

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua kết quả hoạt động
SXKD năm 2018 và kế hoạch năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 16/11/2014;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ vào chương trình, tài liệu họp và các nội dung đã báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	378.790
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	12.191
3	Phải nộp ngân sách	Triệu đồng	8.533
4	Đầu tư XDCB	Triệu đồng	58.327

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam đã báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2018:

STT	Nội dung	% LNST	Giá trị (đồng)
1	Vốn điều lệ		31.125.000.000
2	Lợi nhuận các năm trước để lại		18.630.755.630
2.1	Lợi nhuận còn lại từ năm 2015 trở về trước		16.400.769.602
2.2	Lợi nhuận còn lại từ năm 2016, 2017		2.229.986.028
3	Lợi nhuận sau thuế 2018		12.191.084.680

STT	Nội dung	% LNST	Giá trị (đồng)
4	Trích các quỹ	63%	7.680.383.349
4.1	Quỹ đầu tư phát triển (trích từ LNST năm 2015 trở về trước)	40%	4.876.433.872
4.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động	15%	1.828.662.702
4.3	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	6%	731.465.081
4.4	Quỹ thưởng người quản lý	2%	243.821.694
5	Chia cổ tức (20% VDL từ LNST 2018)		6.225.000.000
6	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển năm sau		16.916.456.961
6.1	Lợi nhuận còn lại từ năm 2015 trở về trước		11.524.335.730
6.2	Lợi nhuận còn lại từ năm 2016, 2017, 2018		5.392.121.231

4. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	272.000
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	9.120
3	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Triệu đồng	6.000
4	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	150.000

5. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận 2019:

STT	Chỉ tiêu	%LNST	Giá trị (đồng)
1	Vốn điều lệ		31.125.000.000
2	Lợi nhuận các năm trước để lại		16.916.456.961
2.1	Lợi nhuận còn lại từ năm 2015 trở về trước		11.524.335.730
2.2	Lợi nhuận còn lại từ năm 2016, 2017, 2018		5.392.121.231
3	Lợi nhuận sau thuế 2019		9.120.000.000
4	Trích các quỹ	60%	5.472.000.000
4.1	Quỹ đầu tư phát triển (trích từ LNST năm 2015 trở về trước)	40%	3.648.000.000
4.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động	15%	1.368.000.000
4.3	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	3%	273.600.000
4.4	Quỹ thưởng người quản lý	2%	182.400.000
5	Chia cổ tức (20% VDL từ LNST 2019)		6.225.000.000
6	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển năm sau		14.339.456.961

STT	Chỉ tiêu	%LNST	Giá trị (đồng)
6.1	Lợi nhuận còn lại từ năm 2015 trở về trước		7.876.335.730
6.2	Lợi nhuận còn lại từ năm 2016, 2017, 2018, 2019		6.463.121.231

Trân trọng.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2019;
- Lưu: VT, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Trần Hòa Hiệp